|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS ÁI MỘ**  NĂM HỌC: 2019 – 2020  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm 1 trang)* | **ĐỀ THI HỌC KÌ I**  **MÔN: TOÁN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày thi: 10/12/2019* |

**Bài 1 (2 điểm):** ***Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể)***

a)  b) 

c) 50 : {2 [52 – (3 . 5 – 22 . 3)3]}

**Bài 2 (2 điểm):** ***Tìm số nguyên x biết:***

a) b) 

c) 5x-7 – 20200 = 3.23

**Bài 3 (2 điểm):** Số đội viên của liên đội của trường THCS Ái Mộ đi dự đại hội cháu ngoan Bác Hồ có khoảng từ 700 đến 800 em, mỗi lần xếp hàng 12, hàng 15 , hàng 18 đều vừa đủ. Hỏi số đội viên đi dự đai hội cháu ngoan Bác Hồ là bao nhiêu em?

**Bài 4 (3 điểm):** Cho hai tia Ox và Oy đối nhau. Trên tia Ox lấy hai điểm B và C sao cho OB = 3cm, OC = 6cm. Trên tia Oy lấy điểm A sao cho OA = 1,5cm.

a) Điểm B có nằm giữa hai điểm O và C không? Vì sao? Tính độ dài đoạn thẳng BC.

b) Điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng OC không? Vì sao?

c) Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng OB. Tính độ dài đoạn thẳng AM.

**Bài 5 (1 điểm):**

a) Ngày 2 tháng 9 năm  Bác Hồ đọc Bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Biết rằng  là số ngày của 2 tuần cộng thêm 5 ngày, còn  là số chia hết cho 5 và 9 nhưng không chia hết cho 2. Tính xem năm  là năm nào?

b) Cho A =  Hãy tìm chữ số tận cùng của A

**Chúc các em làm bài tốt!**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS ÁI MỘ**  NĂM HỌC : 2019 – 2020  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI HỌC KÌ I – MÔN: TOÁN 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *Ngày thi: 10/12/2019* |

**I.MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:*** - Kiểm tra các kiến thức về tập hợp: Phần tử của tập hợp, tập hợp con, ….

- Kiểm tra việc nhớ, hiểu và vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9..

- Kiểm tra cộng, trừ số nguyên, giá trị tuyệt đối của một số nguyên.

***2. Kỹ năng:*** - Kiểm tra kỹ năng thực hiện các phép tính, tìm ước, bội, ước chung, bội chung của hai hay nhiều số.

- Vận dụng các kiến thức về ước chung,bội chung để giải một số BT thực tiễn.

- Kiểm tra nhận biết, hiểu, vận dụng các khái niệm về tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng.

- Kiểm tra kĩ năng sử dụng thành thạo tước, compa để vẽ đoạn thẳng.

***3. Thái độ:***- Bước đầu tập suy luận đơn giản.

- Giáo dục tính cẩn thận, độc lập, tự giác khi làm bài.

***4. Định hướng phát triển năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực tính toán, vận dụng toán học…

**II. MA TRẬN ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **Chủ đề**  (nội dung, chương…) | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | | |
| TNKQ | TL | TNKQ | | TL | TN  KQ | TL | TNKQ | | TL |
| **Chủ đề 1**  **Tập hợp** |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  | 1  1 |  | | 1  0,5 |  |  |  | |  | *2*  *1,5*  *15%* |
| **Chủ đề 2**  **Thứ tự thực hiện các phép tính** |  | Tính, |  | Tính. Tìm số | |  |  |  | |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  | 1  0, 5 |  | | 3  2 |  |  |  | |  | 4  2,5  25% |
| **Chủ đề 3**  **Giá trị tuyệt đối của số nguyên** |  |  |  | |  |  |  |  | | Biết tìm số |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | |  |  |  |  | | **1**  **1** | *1*  **1**  *10%* |
| **Chủ đề 4**  **Ước và bội, ƯC và BC, ƯCLN, BCNN** |  |  |  | |  |  |  |  | **BT tế thực** | |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | |  |  |  |  | | **1**  **2** | *1*  **2**  *20%* |
| **Chủ đề 5**  **Hình học** |  | - Vẽ đoạn thẳng  - Điểm nằm giữa  - Trung điểm |  | | Tính độ dài đoạn thẳng, Trung điểm |  |  |  | |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  | 2  1,5 |  | | 1  0,5 |  | 1  0,5 |  | |  | *4*  *2,5*  *25%* |
| **Chủ đề 6**  **B/toán thực tế** |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | |  |  | 1  0,5 |  | |  | *1*  *0,5*  *5%* |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  ***Tỉ lệ %*** | **4**  **3**  **30%** | | **5**  **3**  **30%** | | | **4**  **4**  **40%** | | | | | **13**  **10**  100% |

**III. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHI TIẾT – ĐỀ CHÍNH THỨC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Câu** | | **Đáp án** | | | **Điểm** | |
| **1** | **a** | | = … = = 4600 | | | 0,75 | |
| **b** | | = 312 + (-512) + (-185) + 185 = -200 | | | 0,75 | |
| **c.** | | 50 : {2 [52 – (3 . 5 – 22 . 3)3]} = 50 : {2 [52 – (15 – 12)3]}  = 50 : {2 [52 – 33]} = 50 : {2.25} = 1 | | | 0,5 | |
| **2** | **a** | | Tính đúng: x = 31 | | | 0,75 | |
| **b** | | x - 1 = 15 hoặc x - 1 = -1 5  Tính đúng x = 16 hoặc x = -14 | | | 0,5  0,25 | |
| **c** | | Tính đúng x =9 | | | 0,5 | |
| **3** |  | | Gọi số đội viên của liên đội đi dự dại hội là x (đội viên) ( x ∈ N\*)  Theo đề bài.Ta có: x 12; x 15; x18=> x BC( 12,15,18)  Và 700 < x < 800 Nên x  BC(12, 15, 18)Suy ra BCNN(12, 15, 18) = 180  BC(12, 15, 18) = B(180) = {0; 180; 360; 540; 720; 900; …}  Vì 700 < x < 800 nên x= 720  Vậy số đội viên của liên đội đi dự dại hội là 720 | | | 0,25  0,5  0,5  0,5  0,25 | |
| **4** | **a** | | Vẽ hình đúng, đẹp ở câu a    Trên tia Ox có: OB = 3cm; OC = 6cm  => OB < OC ( 3cm < 6cm)  => Điểm B nằm giữa O và C.  => OB + BC = OC  Thay số: 3cm + BC = 6cm => BC = 3cm | | | 0,25  0,5  0,5 | |
| **b** | | Ta có :  🡪 B là trung điểm của OC( Định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng) | | | 0,5  0,5 | |
| **c** | | Theo bài : M là trung điểm của OB (Đề bài cho)  => OM = ½ OB (Định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng)  => OM = ½ .3 = 1,5 (cm) => OM = 1,5 cm.  Lập luận đúng: Hai tia Ox và Oy đối nhau  Mà A thuộc Oy, M thuộc Ox  => O nằm giữa M và A. => AM = AO + OM = 1,5 + 1,5 = 3 (cm) | | | 0,25  0,25  0,25 | |
| **5** | a | Ta có:  là số chia hết cho 5 và 9 nhưng không chia hết cho 2  ⇒ d = 5 và c = 4 Do đó  Vậy năm Bác Hồ đọc Bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình là năm 1945 | | | | 0,25 | |
| b | Chữ số tận cùng của A là 5 | | | | 0,25 | |
| **BGH DUYỆT**  **Trần Thị Ngọc Yến** | | | | **TỔ TRƯỞNG DUYỆT**  **Hồ Mai Thúy** | **NHÓM TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Hoà** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS ÁI MỘ**  NĂM HỌC: 2019 – 2020  **ĐỀDỰ BỊ**  *(Đề thi gồm 1 trang)* | **ĐỀ THI HỌC KÌ I**  **MÔN: TOÁN 6**  *Thời gian: 90 phút* |

**Bài 1 (2 điểm):** ***Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể)***

a) 73.28 + 73.88 – 73.16

b)

c)96 - [49 - (32.19 – 32.15)] + (- 65)

**Bài 2 (2 điểm):** ***Tìm số nguyên x biết:***

a.  b. 

c) 515 - x – 20190 = 3.23

**Bài 3 (2 điểm):** Nhà bạn Mai có ba cái đồng hồ. Cái đồng hồ thứ nhất cứ 15 phút kêu một lần, cái đồng hồ thứ hai cứ 18 phút kêu một lần, cái đồng hồ thứ ba cứ 20 phút kêu một lần. Lần đầu cả ba cái cùng kêu vào một lúc. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu phút thì 3 cái đồng hồ lại cùng kêu lần kế tiếp?

**Bài 4 (3 điểm):** Cho hai tia Ox và Oy đối nhau. Trên tia Ox lấy hai điểm D và E sao cho OD = 4cm, OE = 8cm. Trên tia Oy lấy điểm F sao cho OF = 1cm.

a) Điểm D có nằm giữa hai điểm O và E không? Vì sao? Tính độ dài đoạn thẳng DE.

b) Điểm D có là trung điểm của đoạn thẳng OE không? Vì sao?

c) Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng OD. Tính độ dài đoạn thẳng IF?

**Bài 5 (1 điểm):**

a) Một xe lương thực đi từ tỉnh A đến tỉnh B rồi quay về đường cũ, trở về A với cùng vận tốc 40km/h. Thời gian đi từ A đến B là 3 giờ. Trước khi đi xe đổ đầy bình xăng vì trên đường không có trạm xăng nào, số xăng này đủ chạy 260 km. Em tính xem sau khi đến B xe có đủ xăng để trở về A không? Ghi chú: quãng đường = vận tốc x thời gian.

b)Cho S = 5 + 52 + 53 + ………+ 52006Hãy tìm chữ số tận cùng của S

**Chúc các em làm bài tốt!**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS ÁI MỘ**  NĂM HỌC : 2019 – 2020  **ĐỀ DỰ BỊ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI HỌC KÌ I – MÔN: TOÁN 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I.MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Kiểm tra các kiến thức về tập hợp: Phần tử của tập hợp, tập hợp con, ….

- Kiểm tra việc nhớ, hiểu và vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9..

- Kiểm tra cộng, trừ số nguyên, giá trị tuyệt đối của một số nguyên.

***2. Kỹ năng:***

- Kiểm tra kỹ năng thực hiện các phép tính, tìm ước, bội, ước chung, bội chung của hai hay nhiều số.

- Vận dụng các kiến thức về ước chung,bội chung để giải một số BT thực tiễn.

- Kiểm tra nhận biết, hiểu, vận dụng các khái niệm về tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng.

- Kiểm tra kĩ năng sử dụng thành thạo thước, compa để vẽ đoạn thẳng.

***3. Thái độ:***

- Bước đầu tập suy luận đơn giản.

- Giáo dục tính cẩn thận, độc lập, tự giác khi làm bài.

***4. Định hướng phát triển năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực tính toán, vận dụng toán học…

**II. MA TRẬN ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **Chủ đề**  (nội dung, chương…) | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | | |
| TNKQ | TL | TNKQ | | TL | TN  KQ | TL | TNKQ | | TL |
| **Chủ đề 1**  **Tập hợp** |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  | 1  1 |  | | 1  0,5 |  |  |  | |  | *2*  *1,5*  *15%* |
| **Chủ đề 2**  **Thứ tự thực hiện các phép tính** |  | Tính, |  | Tính. Tìm số | |  |  |  | |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  | 1  0, 5 |  | | 3  2 |  |  |  | |  | 4  2,5  25% |
| **Chủ đề 3**  **Giá trị tuyệt đối của số nguyên** |  |  |  | |  |  |  |  | | Biết tìm số |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | |  |  |  |  | | **1**  **1** | *1*  **1**  *10%* |
| **Chủ đề 4**  **Ước và bội, ƯC và BC, ƯCLN, BCNN** |  |  |  | |  |  |  |  | **BT tế thực** | |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | |  |  |  |  | | **1**  **2** | *1*  **2**  *20%* |
| **Chủ đề 5**  **Hình học** |  | - Vẽ đoạn thẳng  - Điểm nằm giữa  - Trung điểm |  | | Tính độ dài đoạn thẳng, Trung điểm |  |  |  | |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  | 2  1,5 |  | | 1  0,5 |  | 1  0,5 |  | |  | *4*  *2,5*  *25%* |
| **Chủ đề 6**  **Bài toán thực tế** |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | |  |  | 1  0,5 |  | |  | *1*  *0,5*  *5%* |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  ***Tỉ lệ %*** | **4**  **3**  **30%** | | **5**  **3**  **30%** | | | **4**  **4**  **40%** | | | | | **13**  **10**  100% |

**III. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHI TIẾT – ĐỀ DỰ BỊ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **2** | **a** | … = 7300 | 0, 75 |
| **b** | … = 90 | 0,75 |
|  | **c.** | …= 18 | 0,5 |
| **3** | **a** | x = 60 | 0,75 |
| **b** | x - 2 = 3 hoặc x - 2 = - 3  Tính đúng x = 5 hặc x = - 1 | 0,5  0,25 |
| **c** | Tinh đúng x = 13 | 0,5 |
| **4** |  | Gọi số phút ít nhất thì 3 cái đồng hồ lại cùng kêu lần kế tiếp là x (Phút, x ∈ N\* )  Theo đề bài ta có:  x 15 ; x 18; x20  mà x nhỏ nhất => x = BCNN(15, 18; 20)  BCNN(15,18; 20) = 180 => x = 180  Vậy: Sau 180 phút thì ba cái đồng lại cùng kêu vào lần kế tiếp. | 0,25  0,5  0,5  0,5  0.25 |
| **5** | **a** | Vẽ hình đúng, đẹp ở câu a  Trên tia Ox có: OD = 4cm; OE = 8cm  => OD < OE ( 4cm < 8cm)  => Điểm D nằm giữa O và E.  => OD + DE =OE  Thay số: 4cm + DE = 8cm => DE = 4cm | 0,25  0,5  0,5 |
| **b** | Ta có :  🡪 D là trung điểm của OE( Định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng) | 0,5  0,5 |
| **c** | Theo bài : I là trung điểm của OD (Đề bài cho)  => OI = ½ OD (Định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng)  => OI = ½ .4 = 2 (cm)  Lập luận đúng: Hai tia Ox và Oy đối nhau  Mà F thuộc Oy, I thuộc Ox  => O nằm giữa I và F. => FI = FO + OI = 1 + 2 = 3 (cm) | 0,25  0,25  0,25 |
| **6** | a | Quãng đường từ A đến B : s= v.t = 40 . 3 = 120 km  Nên quãng đường đi và về: 120.2 = 240 km  mà xăng chỉ đủ chạy 260km, nên xe đủ xăng trở về đến A. | 0,5 |
| b | Chữ số tận cùng của S là 6 | 0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT**  **Trần Thị Ngọc Yến** | **TỔ TRƯỞNG DUYỆT**  **Hồ Mai Thúy** | **NHÓM TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Hoà** |